

Kiên Giang, ngày 28 tháng 12 năm 2023

Số: 4532 /HDLN-SYT-BHXH

HƯỚNG DẪN

Khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế ban đầu và chuyển tuyến khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh (KBCB) ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế (BHYT) số 25/2008/QH12 ngày 14 tháng 11 năm 2008 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật BHYT số 46/2014/QH13 ngày 13 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật BHYT;

Căn cứ Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật BHYT;

Căn cứ Thông tư số 30/2020/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Y tế quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật BHYT;

Căn cứ Thông tư số 14/2014/TT-BYT ngày 14 tháng 4 năm 2014 của Bộ Y tế quy định về việc chuyển tuyến giữa các cơ sở KBCB;

Căn cứ Thông tư số 40/2015/TT-BYT ngày 16 tháng 11 năm 2015 của Bộ Y tế quy định đăng ký KBCB ban đầu và chuyển tuyến KBCB BHYT;

Căn cứ Thông tư số 36/2021/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ Y tế quy định KBCB và thanh toán chi phí KBCB BHYT liên quan đến KBCB lao;

Căn cứ Thông tư số 22/2023/TT-BYT ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Bộ Y tế quy định thống nhất giá dịch vụ KBCB BHYT giữa các bệnh viện cùng hạng trong toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí KBCB BHYT trong một số trường hợp;

Căn cứ Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban Nhân dân (UBND) tỉnh Kiên Giang về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định số 2355/QĐ-BHXH ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội (BHXH) Việt Nam quy định chức năng, nhiệm vụ

vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của BHXH địa phương,

Liên ngành Sở Y tế và BHXH tỉnh Kiên Giang thống nhất hướng dẫn thực hiện KBCB BHYT ban đầu và chuyển tuyến KBCB BHYT trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. QUY ĐỊNH TUYỂN KBCB BHYT BAN ĐẦU

1. Tuyển xã và tương đương

- Trạm y tế (TYT) xã, phường, thị trấn.

2. Tuyển huyện và tương đương

- Trung tâm Y tế (TTYT) huyện, thành phố.

- Bệnh xá Công an tỉnh.

- Bệnh viện Đa khoa tư nhân Bình An.

- Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Phú Quốc.

- Bệnh viện Mắt Nguyễn Hùng.

- Các phòng khám đa khoa.

3. Tuyển tỉnh và tương đương

- Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang.

- Bệnh viện Y dược cổ truyền tỉnh Kiên Giang.

- Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Kiên Giang.

- Bệnh viện Ung bướu tỉnh Kiên Giang.

- Bệnh viện Lao và Bệnh phổi tỉnh Kiên Giang.

- Bệnh viện Tâm thần tỉnh Kiên Giang.

II. ĐĂNG KÝ KBCB BHYT BAN ĐẦU

1. Nguyên tắc

1.1. Cơ sở đăng ký KBCB BHYT ban đầu quy định tại Thông tư 40/2015/TT-BYT được xác định theo các tuyến trong hệ thống cơ sở KBCB của Nhà nước và tương đương.

1.2. Người tham gia BHYT được quyền đăng ký KBCB BHYT ban đầu tại một trong các cơ sở khám KBCB tuyến xã, tuyến huyện không phân biệt địa giới hành chính, phù hợp với nơi làm việc, nơi cư trú và khả năng đáp ứng của cơ sở KBCB.

2. Đăng ký KBCB BHYT ban đầu

2.1. Đăng ký KBCB BHYT ban đầu tại cơ sở KBCB BHYT tuyến tỉnh, tuyến Trung ương thực hiện theo Điều 9 Thông tư 40/2015/TT-BYT.

2.2. Trường hợp người tham gia BHYT phải làm việc lưu động hoặc đến tạm trú tại địa phương khác thì được KBCB ban đầu tại cơ sở KBCB phù hợp với tuyến

chuyên môn kỹ thuật và nơi người đó đang làm việc lưu động, tạm trú theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế, quy định tại khoản 2 Điều 26 Luật BHYT số 25/2008/QH12.

2.3. Người tham gia BHYT được thay đổi cơ sở KBCB BHYT ban đầu vào mỗi quý, quy định tại khoản 2 Điều 26 Luật BHYT số 25/2008/QH12. Người tham gia BHYT có nhu cầu thay đổi nơi đăng ký KBCB BHYT ban đầu liên hệ cơ quan BHXH trên địa bàn để hướng dẫn thực hiện.

2.4. Người tham gia BHYT trong tình trạng cấp cứu được cấp cứu tại bất kỳ cơ sở KBCB nào trên phạm vi toàn quốc. Bác sĩ hoặc y sĩ đánh giá, xác định tình trạng cấp cứu đối với người bệnh, ghi vào hồ sơ bệnh án và chịu trách nhiệm về quyết định của mình, quy định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư số 30/2020/TT-BYT.

2.5. Sở Y tế cùng BHXH tỉnh căn cứ vào số người tham gia BHYT; cơ cấu nhóm đối tượng; số lượng cơ sở đăng ký KBCB BHYT ban đầu; khả năng đáp ứng nhu cầu KBCB BHYT của cơ sở KBCB và điều kiện thực tế của địa phương,... Hướng dẫn người tham gia BHYT đăng ký hoặc thay đổi nơi đăng ký KBCB ban đầu tại các cơ sở KBCB trên địa bàn tỉnh phù hợp với Thông tư số 40/2015/TT-BYT.

III. CHUYÊN TUYỂN KBCB BHYT

1. Nguyên tắc

1.1. Các cơ sở KBCB BHYT thực hiện chuyển tuyển đúng quy định tại Thông tư 40/2015/TT-BYT, Thông tư số 14/2014/TT-BYT và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ Y tế, BHXH Việt Nam.

1.2. Các hình thức chuyển tuyển

1.2.1. Chuyển người bệnh từ tuyển dưới lên tuyển trên

- Chuyển người bệnh từ tuyển dưới lên tuyển trên liền kề theo trình tự: tuyển xã chuyển lên tuyển huyện; tuyển huyện chuyển lên tuyển tỉnh; tuyển tỉnh chuyển lên tuyển Trung ương;

- Chuyển người bệnh không theo trình tự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 4 Thông tư số 14/2014/TT-BYT nếu cơ sở KBCB đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Thông tư số 14/2014/TT-BYT như sau: Căn cứ vào danh mục kỹ thuật đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về y tế phê duyệt, nếu cơ sở KBCB tuyển trên liền kề không có dịch vụ kỹ thuật phù hợp thì cơ sở KBCB tuyển dưới được chuyển lên tuyển cao hơn.

1.2.2. Chuyển người bệnh từ tuyển trên về tuyển dưới.

1.2.3. Chuyển người bệnh giữa các cơ sở KBCB trong cùng tuyển.

2. Điều kiện chuyển tuyển

2.1. Cơ sở KBCB chuyển người bệnh từ tuyển dưới lên tuyển trên khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

- Bệnh không phù hợp với năng lực chẩn đoán và điều trị, danh mục kỹ thuật của cơ sở KBCB đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về y tế phê duyệt hoặc bệnh phù hợp với năng lực chẩn đoán và điều trị, danh mục kỹ thuật của cơ sở KBCB đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về y tế phê duyệt nhưng do điều kiện khách quan, cơ sở KBCB đó không đủ điều kiện để chẩn đoán và điều trị.

- Người có thẻ BHYT đăng ký KBCB ban đầu tại cơ sở KBCB tuyến xã chuyển tuyến đến bệnh viện huyện, bao gồm cả các bệnh viện huyện đã được xếp hạng I, hạng II và bệnh viện y học cổ truyền tỉnh (trong trường hợp bệnh viện huyện không có khoa y học cổ truyền).

2.2. Cơ sở KBCB chuyển người bệnh từ tuyến trên về tuyến dưới phù hợp khi người bệnh đã được chẩn đoán, được điều trị qua giai đoạn cấp cứu, xác định tình trạng bệnh đã thuyên giảm, có thể tiếp tục điều trị ở tuyến dưới.

2.3. Điều kiện chuyển người bệnh giữa các cơ sở KBCB cùng tuyến: Bệnh không phù hợp với danh mục kỹ thuật của cơ sở KBCB đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về y tế phê duyệt hoặc bệnh phù hợp với danh mục kỹ thuật của cơ sở KBCB đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về y tế phê duyệt nhưng do điều kiện khách quan cơ sở KBCB không đủ điều kiện chẩn đoán và điều trị.

2.4. Chuyển tuyến trong KBCB lao đối với người tham gia BHYT

Việc chuyển tuyến KBCB lao đối với người tham gia BHYT được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2015/TT-BYT và một trong các trường hợp cụ thể như sau:

- Người nghi mắc bệnh lao, mắc bệnh lao và lao tiềm ẩn được xác định là đúng tuyến KBCB BHYT khi đăng ký KBCB ban đầu tại tuyến xã được chuyển lên tuyến tỉnh và ngược lại quy định tại điểm b khoản 3 Điều 4 Thông tư số 36/2012/TT-BYT.

- Người mắc bệnh lao kháng thuốc được xác định là đúng tuyến KBCB BHYT khi đăng ký KBCB ban đầu tại tuyến xã được chuyển lên tuyến tỉnh và ngược lại; đăng ký KBCB đầu tại tuyến huyện được chuyển lên tuyến Trung ương và ngược lại khoản 3 Điều 4 Thông tư 36/2012/TT-BYT.

2.5. Chuyển tuyến trong một số trường hợp khác

Người dân đang sinh sống và đăng ký KBCB ban đầu tại các TYT trên địa bàn thành phố Rạch Giá, thành phố Phú Quốc và huyện Kiên Hải; TYT xã Hòn Nghệ, xã Sơn Hải thuộc huyện Kiên Lương; TYT xã Tiên Hải thuộc thành phố Hà Tiên được chuyển tuyến đến các bệnh viện tuyến tỉnh trên địa bàn tỉnh.

2.6. Trường hợp cấp cứu: Người bệnh được cấp cứu tại bất kỳ cơ sở KBCB nào. Bác sĩ hoặc y sĩ tiếp nhận người bệnh đánh giá, xác định tình trạng cấp cứu và ghi vào hồ sơ, bệnh án. Sau giai đoạn điều trị cấp cứu, người bệnh được chuyển

vào điều trị nội trú tại cơ sở KBCB nơi đã tiếp nhận cấp cứu người bệnh hoặc được chuyển đến cơ sở KBCB khác để tiếp tục điều trị theo yêu cầu chuyên môn hoặc được chuyển về nơi đăng ký KBCB ban đầu sau khi đã điều trị ổn định.

2.7. Sử dụng Giấy chuyển tuyến KBCB BHYT theo Mẫu số 6; Giấy hẹn khám lại Mẫu số 5 ban hành kèm theo Nghị định 75/2023/NĐ-CP.

3. KBCB BHYT ban đầu theo Điều 22 Luật BHYT

3.1. Từ ngày 01/01/2016 người tham gia BHYT đăng ký KBCB ban đầu tại cơ sở KBCB tuyến xã hoặc phòng khám đa khoa hoặc bệnh viện tuyến huyện được quyền KBCB BHYT tại TYT tuyến xã hoặc phòng khám đa khoa hoặc bệnh viện tuyến huyện trong cùng địa bàn tỉnh có mức hưởng theo quy định tại khoản 1 Điều này.

3.2. Người tham gia BHYT đăng ký KBCB ban đầu ở tuyến tỉnh (nội tỉnh) hoặc đăng ký KBCB ban đầu ngoại tỉnh được KBCB BHYT tại bệnh viện tuyến huyện.

3.3. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2021, quỹ BHYT chi trả chi phí điều trị nội trú theo mức hưởng quy định tại khoản 1 Điều 22 Luật BHYT cho người tham gia BHYT khi tự đi KBCB không đúng tuyến tại các cơ sở KBCB tuyến tỉnh trong phạm vi cả nước.

IV. KBCB BHYT Ở XÃ GIÁP RANH CỦA TỈNH GIÁP RANH

1. Nguyên tắc

Người tham gia BHYT đăng ký KBCB ban đầu tại TYT tuyến xã giáp ranh của tỉnh giáp ranh được quỹ BHYT thanh toán 100% chi phí KBCB trong phạm vi được hưởng và mức hưởng quy định tại khoản 1 Điều 14, Nghị định 146/2018/NĐ-CP, khi đến KBCB tại TYT tuyến xã giáp ranh của tỉnh giáp ranh; xã giáp ranh của tỉnh giáp ranh là những xã của tỉnh này có địa giới hành chính tiếp giáp trực tiếp (chung ranh giới) với xã của tỉnh khác.

2. Danh sách các TYT xã giáp ranh của tỉnh giáp ranh

2.1. Giáp ranh với tỉnh Cà Mau

2.1.1. Huyện An Minh

- TYT xã Đông Hưng B giáp ranh với TYT xã Khánh Thuận (U Minh); TYT xã Biển Bạch (Thới Bình).

- TYT xã Vân Khánh Tây giáp ranh với TYT xã Khánh Tiến, TYT xã Khánh Thuận (U Minh).

2.1.2. Huyện U Minh Thượng

- TYT xã An Minh Bắc giáp ranh với TYT xã Biển Bạch (Thới Bình).

- TYT xã Minh Thuận giáp ranh với TYT xã Biển Bạch, TYT xã Tân Bằng (Thới Bình).

2.1.3. Huyện Vĩnh Thuận

- TYT xã Vĩnh Phong giáp ranh với TYT xã Tân Phú, TYT xã Trí Phải (Thới Bình).

- TYT xã Vĩnh Thuận giáp ranh với TYT xã Trí Phải (Thới Bình).

2.2. Giáp ranh với tỉnh Bạc Liêu

2.2.1. Huyện Vĩnh Thuận

- TYT xã Vĩnh Phong giáp ranh với TYT xã Ninh Thạnh Lợi, TYT xã Ninh Thạnh Lợi A (Hồng Dân), TYT xã Phong Thạnh Tây A (Phước Long)

- TYT xã Vĩnh Bình Nam, TYT xã Vĩnh Bình Bắc giáp ranh với TYT xã Vĩnh Lộc A (Hồng Dân).

- TYT xã Phong Đông giáp ranh với TYT xã Ninh Thạnh Lợi, TYT xã Vĩnh Lộc A, TYT xã Vĩnh Lộc Hồng Dân).

2.2.2. Huyện Gò Quao

- TYT xã Vĩnh Thắng giáp ranh với TYT xã Vĩnh Lộc A (Hồng Dân).

- TYT xã Vĩnh Tuy giáp ranh với TYT xã Vĩnh Lộc, TYT xã Vĩnh Lộc A (Hồng Dân).

2.3. Giáp ranh với tỉnh Hậu Giang

2.3.1. Huyện Gò Quao

- TYT xã Vĩnh Tuy giáp ranh với TYT xã Lương Nghĩa, TYT xã Vĩnh Viễn A (Long Mỹ).

- TYT xã Vĩnh Thắng giáp ranh với TYT xã Vĩnh Viễn A (Long Mỹ), TYT xã Hòa Tiến (Vị Thanh).

- TYT xã Vĩnh Hòa Hưng Nam giáp ranh với TYT xã Hòa Tiến, TYT xã Tân Tiến, TYT xã Vị Tân, TYT phường 7 (Vị Thanh).

- TYT Vĩnh Phước B giáp ranh với TYT xã Hòa Tiến (Vị Thanh).

- TYT xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc giáp ranh với TYT xã Vị Tân (Vị Thanh).

2.3.2. Huyện Giồng Riềng

- TYT xã Hòa Hưng giáp ranh với TYT xã Vị Tân (Vị Thanh), TYT xã Vị Đông, TYT xã Vị Bình (Vị Thủy).

- TYT xã Hòa Thuận giáp ranh với TYT xã Vị Tân (Vị Thanh).

- TYT xã Hoà Lợi giáp ranh với TYT xã Vị Bình (Vị Thủy), TYT xã Trường Long Tây (Châu Thành).

2.4. Giáp ranh với thành phố Cần Thơ

2.4.1. Huyện Giồng Riềng

- TYT xã Ngọc Thuận giáp ranh với TYT xã Trường Xuân A, TYT xã Đông Bình (Thới Lai).

- TYT xã Hoà Lợi giáp ranh với TYT xã Trường Xuân A (Thới Lai).

- TYT xã Thạnh Lộc giáp ranh với TYT xã Thới Đông (Cờ Đỏ), TYT xã Đông Bình (Thới Lai).

- TYT xã Thạnh Phước giáp ranh với TYT xã TYT xã Thới Đông (Cờ Đỏ), TYT xã Đông Bình (Thới Lai).

2.4.2. Huyện Tân Hiệp

- TYT xã Tân Hoà giáp ranh với TYT xã Thạnh Lợi (Vĩnh Thạnh).

- TYT xã Thạnh Đông B giáp ranh với TYT xã Thạnh Phú (Cờ Đỏ).

- TYT xã Tân Hiệp B giáp ranh với TYT xã Thạnh Thắng, TYT thị trấn Thạnh An (Vĩnh Thạnh).

- TYT thị trấn Tân Hiệp giáp ranh với TYT thị trấn Thạnh An (Vĩnh Thạnh).

2.5. Giáp ranh với tỉnh An Giang

2.5.1. Huyện Tân Hiệp

- TYT xã Tân Thành giáp ranh với TYT xã Óc Eo, TYT xã Vọng Thê, TYT xã Bình Thành (Thoại Sơn).

- TYT xã Tân Hoà giáp ranh với TYT xã Bình Thành (Thoại Sơn).

2.5.2. Huyện Giang Thành

- TYT xã Vĩnh Phú giáp ranh với TYT xã TYT xã Vĩnh Gia (Tri Tôn).

2.5.3. Huyện Hòn Đất

- TYT xã Mỹ Phước giáp ranh với TYT xã Óc Eo (Thoại Sơn).

- TYT xã Bình Giang giáp ranh với TYT xã Lương An Trà, TYT xã Vĩnh Phước (Tri Tôn).

- TYT xã Bình San giáp ranh với TYT xã Lương An Trà (Tri Tôn).

- TYT xã Nam Thái Sơn giáp ranh với TYT xã Cô Tô (Tri Tôn).

- TYT xã Mỹ Thái giáp ranh với TYT xã Tân Tiến (Tri Tôn).

- TYT xã Mỹ Hiệp Sơn giáp ranh với TYT xã Ba Thê (Thoại Sơn).

V. QUY ĐỊNH LƯU BỆNH NHÂN TẠI TYT XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

1. Việc lưu bệnh nhân tại TYT xã, phường, thị trấn khi TYT xã, phường, thị trấn được Sở Y tế quyết định giao chỉ tiêu giường lưu.

2. Thực hiện việc lưu bệnh và làm hồ sơ bệnh án theo dõi, chăm sóc, điều trị theo Quy chế bệnh viện, thời gian lưu bệnh không quá 03 (ba) ngày, quy định tại điểm c khoản 5 Điều 4 Thông tư số 22/2023/TT-BYT.

3. Trường hợp bệnh nhân lao: Người nghi mắc bệnh lao, mắc bệnh lao, mắc bệnh lao kháng thuốc, lao tiềm ẩn sau khi được cơ sở KBCB tuyến trên chuyển về tuyến y tế cơ sở để tiếp tục theo dõi, điều trị duy trì thì cơ sở KBCB tuyến y tế cơ sở có trách nhiệm lập hồ sơ theo dõi, quản lý, tham gia điều trị (TYT xã theo dõi, chăm sóc, cấp phát thuốc lao cho bệnh nhân) theo quy định.

VI. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Hướng dẫn này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2024. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu trong Hướng dẫn này thay đổi thì thực hiện theo quy định của văn bản mới. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị cơ sở KBCB BHYT phản ánh về Sở Y tế hoặc BHXH tỉnh để được hướng dẫn thực hiện./.

BẢO HIỂM XÃ HỘI KIÊN GIANG
GIÁM ĐỐC *Trần Văn*



Nguyễn Công Chánh

SỞ Y TẾ KIÊN GIANG
KT. GIÁM ĐỐC *Nguyễn*
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Trúc Giang

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- BHXH Việt Nam;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- HĐND tỉnh, VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, VP UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ủy ban Mặt trận TQ Việt Nam tỉnh;
- Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Ban Bảo vệ sức khỏe cán bộ;
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố;
- BHXH các tỉnh, thành phố;
- UBND các huyện, thành phố trong tỉnh;
- BHXH huyện, thành phố;
- Các cơ sở KBCB BHYT trong tỉnh;
- Trang TTĐT, VPĐT SYT;
- Cổng TTĐT BHXH;
- Lưu: VT (SYT, BHXH).